TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67A/2023/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1984, nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ hiện nay: Thôn L, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Đức H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Đức H có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 12/10/2006 và cháu Nguyễn Ngọc Châu A, sinh ngày 07/9/2012.

Ly hôn: Chị Bùi Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức P; Anh Nguyễn Đức H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Châu A. Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Đức H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Đức H thống nhất tự phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0014602 ngày 14/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, chị Bùi Thị L được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến